

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi.

Ông Vũ Hải Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 01 năm 1997 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B và bà Ngô Thị N; có vợ Vy Thị Ng; con: có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị kết án; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06 tháng 6 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

Bà Tạ Thị T, sinh năm 1967. Nơi thường trú: Tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn B, sinh năm 1975. Nơi thường trú: Thôn L, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Mạnh N; vắng mặt.
2. Chị Nguyễn Thị T; vắng mặt.
3. Anh Đoàn Văn H; vắng mặt.
4. Bà Trần Thị H; vắng mặt.
5. Bà Lê Thị A; vắng mặt.
6. Ông Nguyễn Minh Q; vắng mặt.
7. Chị Lê Thị S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 05-6-2020, Lê Thanh S vào ăn và nghỉ tại quán cơm T tại tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Chủ quán cơm T là bà Tạ Thị T. Quán có treo biển dịch vụ chuyển tiền. Do không có việc làm, đang phải bỏ nhà đi trốn nợ và nghiện chơi game nên Lê Thanh S nảy sinh ý định lừa bà Tạ Thị T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng để nạp tiền chơi game. Để tạo sự tin tưởng của bà Tạ Thị T, Lê Thanh S nói dối bà T do gia đình có việc cần tiền và bạn S cầm tiền của S đang từ Trung Quốc sang nhưng chưa đến nơi. Lê Thanh S bảo bà Tạ Thị T chuyển tiền vào tài khoản của S tại ngân hàng Viettinbank, số tài khoản 103867530xxx, bà T đồng ý và nói thu phí dịch vụ chuyển tiền là 20.000 đồng/1.000.000 đồng. Sau đó, bà Tạ Thị T nhờ con trai là anh Nguyễn Mạnh N chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Lê Thanh S. Khi nhận được tiền, Lê Thanh S sử dụng phần mềm ứng dụng Viettinbank Ipay cài trên điện thoại chuyển tiền từ tài khoản của S sang tài khoản mang tên Ngô Thị H, số tài khoản 106871352xxx của ngân hàng Vietinbank để nạp tiền chơi game trên máy điện thoại, trò chơi có tên “Nổ hũ”. Do chơi thua hết số tiền 5.000.000 đồng, Lê Thanh S lại tiếp tục thực hiện hành vi gian dối để bà Tạ Thị T tin tưởng và 04 (bốn) lần chuyển tiền vào tài khoản của Lê Thanh S với tổng số tiền là 50.000.000 đồng (trong đó, có 02 lần chuyển 10.000.000 đồng, 01 lần chuyển 28.000.000 đồng, 01 lần chuyển 2.000.000 đồng). Sau mỗi lần nhận được tiền, Lê Thanh S đều chuyển vào tài khoản của Ngô Thị H để nạp tiền chơi game và thua hết. Lê Thanh S đã chiếm đoạt tổng số tiền 55.000.000 đồng của bà Tạ Thị T.

Đến 21 giờ cùng ngày, bà Tạ Thị T hỏi Lê Thanh S có tiền trả chưa, do không có tiền trả nên S tiếp tục nói dối bà T là bạn chưa ra đến. Sau đó, để tạo lòng tin với bà Tạ Thị T và để có chỗ nghỉ qua đêm, Lê Thanh S đã tự nguyện vào trong phòng trọ của gia đình bà Tạ Thị T để bà Tạ Thị T khóa trái cửa lại. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06-6-2020, bà Tạ Thị T cùng Nguyễn Minh Q mở khóa cửa phòng đi vào nói chuyện đề nghị Lê Thanh S trả tiền thì S nói chưa có và xin thêm thời gian để xoay xở trả tiền cho bà T và viết giấy vay nợ hẹn đến 17 giờ 00,

ngày 06-6-2020 sẽ trả đủ tiền cho bà Tạ Thị T. Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06-6-2020, có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, cao khoảng 160cm, đầu trọc, xăm trổ trên cánh tay cùng bà Tạ Thị T vào nói chuyện với Lê Thanh S về việc trả tiền cho bà T. Người đàn ông này có dùng điện thoại của Lê Thanh S gọi và nói chuyện với chị Lê Thị S là chị gái của Lê Thanh S về việc S đang nợ tiền của bà Tạ Thị T. Chị Lê Thị S có nói sẽ trao đổi lại sau, sau đó người đàn ông này và bà Tạ Thị T đi ra ngoài. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 06-6-2020, do biết Lê Thanh S không có khả năng trả tiền, bà Tạ Thị T và con trai là anh Nguyễn Mạnh N đã đưa Lê Thanh S đến cơ quan công an để làm việc.

Đối với Ngô Thị H: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Ngô Thị H không có mặt tại địa phương. Vì vậy chưa có cơ sở để xác định hành vi của Ngô Thị H, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ.

Đối với bà Tạ Thị T: Do chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi giữ người trái pháp luật trong vụ án này, vì vậy cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý trong vụ án khác.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI: 013424003404xxx; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh S, số 082.288.xxx; 01 (một) giấy vay tiền viết tay có chữ ký của Lê Thanh S được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 16-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thanh S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) điện thoại Iphone 5, trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh S.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và không ý kiến tranh luận với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, nói lời xin lỗi với bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Tạ Thị T thừa nhận đã được bồi thường số tiền 55.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Thanh S.

Ông Lê Văn B thừa nhận đã bồi thường cho bà Tạ Thị T số tiền 55.000.000 đồng và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thanh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại quán cơm T thuộc tổ A, khối B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 55.000.000 đồng của bà Tạ Thị T. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định của Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lê Thanh S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền 55.000.000 đồng cho bà Tạ Thị T. Bà Tạ Thị T đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo và bố của bị cáo là ông Lê Văn B có thành tích trong công tác Đoàn. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt do chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Đối với hành vi của bà Ngô Thị H do chưa có cơ sở xem xét, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[9] Về bồi thường dân sự: Bà Tạ Thị T đã được bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập, không có tài sản.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại Iphone 5, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh S là giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, không đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Ý kiến đề nghị của bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 06 tháng 6 năm 2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê Thanh S.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI 013424003404xxx, máy đã bị nứt vỡ màn hình, cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lê Thanh S 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Thanh S số 082288xxx.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Bị cáo Lê Thanh S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp